

GIÁO TRÌNH FOXPRO

Phần Bài tập

Sưu tầm và chỉnh sửa by hoangly85

Mail: bachanh11c@yahoo.com

BÀI TẬP QUẢN LÝ TUYỂN SINH

I. HỆ THỐNG BẢNG DỮ LIỆU:

HOSOTS.DBF: L- u hồ sơ đăng ký tuyển sinh

FIELD NAME	TYPE, WIDTH, DEC	DESCRIPTION
MAHOSO	C(10)	Mã hồ sơ đăng ký
SBD	C(10)	Số báo danh
HODEM	C(20)	Họ và tên đệm
TEN	C(7)	Tên
NGAYSI NH	D(8)	Ngày sinh
QUEQUA N	C(50)	Hộ khẩu th- ờng trú
GIOITIN H	L(1)	Giới tính (T-nam, F-nữ)
KHOITHI	C(1)	Khối thi (A, B, C...)
KHUVUC	C(5)	Khu vực đăng ký dự thi
MANGA NH	C(5)	Mà ngành đăng ký dự thi

TINH.DBF: L- u danh sách các tỉnh thành cả n- ớc

FIELD NAME	TYPE, WIDTH, DEC	DESCRIPTION
MATIN H	C(5)	Mã tỉnh, thành phố
TENTIN H	C(30)	Tên tỉnh, thành phố
KHUVU C	C(5)	Thuộc khu vực nào
DIEMU T	N(3,1)	Điểm - u tiên theo khu vực

DIENUT.DBF: L- u các diện - u tiên và điểm - u tiên

FIELD NAME	TYPE WIDTH, DEC	DESCRIPTION
DIENUT	N(2,0)	Các diện - u tiên
DIEMUT	N(3,1)	Điểm - u tiên t- ong ứng

DIEMTHI.DBF: L- u điểm thi và kết quả thi của các thí sinh

FIELD NAME	TYPE, WIDTH, DEC	DESCRIPTION
SBD	C(10)	Số báo danh
KHOITHI	C(1)	Khối thi
DIEM1	N(4,1)	Điểm môn 1
DIEM2	N(4,1)	Điểm môn 2
DIEM3	N(4,1)	Điểm môn 3
DIEMUT	N(3,1)	Điểm cộng - u tiên
MUCKYLU AT	N(1,0)	Mức kỷ luật
TONGDIE M	N(4,1)	Tổng điểm
KETQUA	C(5)	Kết quả (Đỗ, Tr- ợt)
GHICHU	C(10)	Ghi chú

KHOITHI.DBF: L- u danh sách các khối thi

FIELD NAME	TYPE, WIDTH, DEC	DESCRIPTION
KHOITHI	C(1)	Khối thi
MON1	C(10)	Tên môn thi thứ nhất
MON2	C(10)	Tên môn thi thứ 2
MON3	C(10)	Tên môn thi thứ 3

KYLUAT.DBF: L- u các mức kỷ luật đ- ợc đặt ra

FIELD NAME	TYPE, WIDTH, DEC	DESCRIPTION
MUC	N(1,0)	Mức kỷ luật (kể từ mức 0)
HINHTHU C	C(20)	Hình thức kỷ luật

VIPHAM.DBF: L- u danh sách các thí sinh vi phạm quy chế

FIELD NAME	TYPE, WIDTH, DEC	DESCRIPT ION
SBD	C(10)	Số báo danh

MONTHI	C(10)	Môn thi
MUC	N(1,0)	Mức kỷ luật

II. NHẬP NỘI DUNG CHO CÁC BẢNG:

TINH.DBF: Nhập 10 tỉnh – thành phố

DIENUT.DBF: Các diện - u tiên từ 0 (không - u tiên) đến 10.

KHOITHI.DBF: Các khối thi A, B, C, D...

KYLUAT.DBF: Các mức kỷ luật:

0: Không bị kỷ luật (không vi phạm quy chế thi).

1: Trừ 25% điểm thi môn đó.

2: Trừ 50% điểm thi môn đó.

3: Trừ 100% điểm thi môn đó, cấm thi các môn còn lại.

HOSOTS.DBF: Nhập đầy đủ 15 thí sinh đăng ký dự thi.

VIPHAM.DBF: Nhập 5 thí sinh vi phạm quy chế thi.

DIEMTHI: Nhập đầy đủ điểm thi cho 14 thí sinh chính thức đi thi (1 thí sinh bỏ thi nhập vào mục ghi chú là “BO THI”).

III. NHẬP VÀ SỬA NỘI DUNG BẢN GHI

1. Chèn thêm một tỉnh vào vị trí thứ 4 trong bảng TINH.DBF

2. Bổ sung thêm khối thi V gồm các môn TOAN, LY, VE vào tệp KHOITHI.DBF.

3. Thêm một bản ghi trắng vào cuối tệp HOSOTS.DBF, sau đó sửa nội dung bản ghi đó thành không rỗng.

4. Chèn một bản ghi trắng vào vị trí thứ 3 trong bảng DIEMTHI.DBF, sau đó dùng lệnh chỉ hiện nội dung bản ghi đó và sửa đổi thành bản ghi 1- u điểm thi của thí sinh vừa bổ sung ở câu 3.

5. Hãy liệt kê những thí sinh thỏa mãn các điều kiện sau trong tệp HOSOTS.DBF:

a. Là thí sinh nữ.

b. Là thí sinh thuộc khu vực 1 (KV1).

c. Đăng ký thi khối A.

d. Là thí sinh thuộc khu vực 2 (KV2) và thi khối A.

e. Là thí sinh thi khối C hoặc là nữ.

6. Hãy liệt kê những thí sinh thỏa mãn các điều kiện sau trong tệp DIEMTHI.DBF:

a. Là thí sinh thi khối A

b. Không có điểm - u tiên.

c. Không bị kỷ luật.

d. Có điểm thi cả 3 môn trên trung bình.

e. Bị liệt một trong 3 môn thi.

7. Liệt kê các hình thức kỷ luật trong tệp KYLUAT.DBF.

8. Liệt kê các thí sinh vi phạm quy chế thi trong bảng VIPHAM.DBF.

9. Liệt kê tất cả các khối thi và môn thi trong tệp HOITHI.DBF.

10. Dùng các lệnh LIST, BROW để làm các công việc sau:

Liệt kê các tr- ờng KHUVUC, DIEMUT của tệp TINH.DBF.

Liệt kê các trường DIENUT, DIEMUT của tệp DIENUT.DBF.

Liệt kê trường SBD, KHUVUC của tệp HOSOTS.DBF.

Liệt kê trường SBD, DIENUT, DIEMUT của tệp DIEMTHI.DBF

Hãy đối chiếu và so sánh giữa các trường trong các bảng vừa liệt kê để thay đổi sao cho thí sinh được học đúng điểm - u tiên: Đúng diện - u tiên, đúng khu vực được - u tiên, nếu thí sinh được học cả hai mức thì chọn mức - u tiên có điểm - u tiên cao nhất.

IV. QUẢN LÝ CẤU TRÚC TẬP VÀ BẢN GHI

1. Hãy sửa lại cấu trúc tệp KYLUAT.DBF như sau:

FIELD NAME	TYPE	WIDTH, DEC	DESCRIPTION
MUC	N(1,0)		Mức kỷ luật (kể từ mức 0)
HINHTHUC	C(20)		Hình thức kỷ luật
DIEMPHAT	N(5,3)		Số phần trăm điểm bị trừ

2. Bổ sung vào tệp HOSOTS trường DIENUT N(1,0) là diện - u tiên của thí sinh. Sau đó hãy cập nhật diện - u tiên cho tất cả các thí sinh đăng ký.

3. Hãy sao chép cấu trúc các tệp sau:

Sao chép dự phòng cấu trúc tệp HOSOTS.DBF thành tệp HOSOTS2.DBF.

Sao chép cấu trúc tệp DIEMTHI.DBF thành tệp DO.DBF để sau này là hồ sơ các thí sinh thi đỗ.

Sao chép những thí sinh được cộng điểm - u tiên của tệp DIEMTHI.DBF thành tệp UUTIEN.DBF.

Sao chép toàn bộ cấu trúc của tất cả các tệp CSDL đã thiết kế ở bài 1 thành các bản ghi của tệp CAUTRUC.DBF

4. Sao chép toàn bộ cấu trúc và bản ghi của tệp HOSOTS.DBF thành tệp HOSOTS2.DBF để làm bản dự phòng.

5. Sao chép toàn bộ những thí sinh ở khu vực 1 (KV1) của tệp HOSOTS.DBF thành tệp KV1.DBF

6. Sao chép các trường SBD, HODEM, TEN, NGÀY SINH của tệp HOSOTS.DBF thành tệp HOTEN.DBF.

7. Đánh dấu xóa tất cả những thí sinh thuộc khu vực 1 (KV1) và khu vực 2 (KV2) từ tệp HOSOTS.DBF.

- Hãy liệt kê nội dung tệp HOSOTS.DBF mà không cho hiện các bản ghi đã đánh dấu xóa (Hãy dùng hai phương pháp).

- Hãy khôi phục các bản ghi là thí sinh thuộc khu vực 2 (KV2) đã bị đánh dấu xóa.

- Xóa tất cả các bản ghi bị đánh dấu xóa.

8. Hãy xóa hết những thí sinh được - u tiên điểm trong tệp DIEMTHI.DBF.

9. Hãy bổ sung vào tệp HOSOTS.DBF các thí sinh đã bị xóa (thuộc KV1) từ tệp dự phòng KV1.DBF.

10. Hãy bổ sung vào tệp DIEMTHI.DBF các thí sinh đã bị xóa (đ- ọc cộng điểm - u tiên) từ tệp UUTIENT.DBF.

V. QUẢN LÝ TỆP

1. Lệnh DIR <Tên_tệp>

2. Lệnh DISPLAY FILES [ON <Đ- ờng dẫn>]
[LIKE <Nhóm tệp>] [TO PRINTER]

3. Lệnh DELETE FILE <Tên_tệp>
hoặc ERASE <Tên_tệp>

4. Lệnh COPY FILE <Tệp_nguồn> TO <Tệp_đích>

5. Lệnh RENAME <Tên_cũ> TO <Tên_mới>

6. Lệnh TYPE <Tên_tệp1> [TO PRINTER | TO FILE <Tên_tệp2>]

7. Lệnh RUN <Lệnh DOS>
hoặc ! <Lệnh DOS>

8. Lệnh SET DEFAULT TO <Đ- ờng dẫn>

9. Các hàm làm việc với tệp:

BOF(): Cho giá trị .T. nếu ta ra lệnh chuyển con trỏ bản ghi lên trên bản ghi đầu tiên.

EOF(): Cho giá trị .T. nếu con trỏ bản ghi đã đặt ở cuối tệp (bản ghi cuối cùng của tệp ch- phải là cuối tệp, bản ghi ở cuối tệp dùng để l- u thông tin về tổng số bản ghi của tệp).

RECNO(): Cho số thứ tự của bản ghi hiện hành. Nếu con trỏ đã ở cuối tệp thì hàm sẽ cho tổng số bản ghi cộng 1.

RECCOUNT(): Cho tổng số bản ghi của tệp CSDL.

FCOUNT(): Cho số tr- ờng của tệp CSDL đang mở.

FIELD(n): Cho biết tên của tr- ờng thứ n (d- ối dạng chữ hoa) trong tệp CSDL đang mở.

FSIZE('Tên_tr- ờng'): Cho độ rộng của 'Tên_tr- ờng' trong tệp CSDL.

DBF(): Cho biết tên cùng cả đ- ờng dẫn của tệp CSDL đang mở.

FILE('Đ- ờng_dẫn\Tên_tệp'): Cho giá trị .T. nếu 'Tên_tệp' đ- ọc chỉ ra đã có trên đĩa.

VI. TÌM KIẾM TUẦN TỰ – SẮP XẾP VẬT LÝ TRÊN CSDL

1. Hãy tìm và đ- a ra màn hình thông tin về thí sinh có số báo danh là A02 trong tệp HOSOTS.DBF.

2. Hãy tìm và đ- a ra màn hình thông tin về thí sinh tên là NAM trong tệp HOSOTS.DBF. Đánh dấu xóa thí sinh này.

3. Sắp xếp lại tệp TINH.DBF tăng dần theo MATINH.

(Gợi ý: Sắp xếp tệp TINH.DBF tăng dần theo MATINH và l u vào tệp mới tên là TINH1.DBF. Sau đó xóa tệp TINH.DBF rồi đổi tên tệp TINH1.DBF thành TINH.DBF).

4. T- ơng tự câu 3, hãy sắp xếp lại tệp DIEMTHI.DBF tăng dần theo SBD.

5. Hãy sắp xếp tệp HOSOTS.DBF sang tệp mới là HOSO_SX.DBF theo thứ tự tăng dần TEN, HODEM, SBD và chỉ lấy các tr- ờng SBD, HODEM, TEN, NGAYSINH, GIOITINH.

6. Hãy bổ sung thêm tr- ờng TONG_DTHI N(4,1) vào tệp DIEMTHI.DBF để l- u tổng điểm thi của 3 môn. Sửa tr- ờng TONGDIEM thành TONGCONG.

a. Tính TONG_DTHI theo quy tắc sau:

- Nếu thi khối D và khối V thì DIEM3 nhân hệ số 2, các điểm môn khác nhân hệ số 1.

$TONG_DTHI = DIEM1 + DIEM2 + DIEM3 * 2$.

- Các khối khác nh- A, B, C... thì điểm các môn nhân hệ số 1.

$TONG_DTHI = DIEM1 + DIEM2 + DIEM3$.

(Tạm thời ch a tính đến việc phạt vi phạm quy chế thi của thí sinh và bỏ qua MUCKYLUAT)

b. Tính TONGCONG theo quy tắc sau:

$TONGCONG = TONG_DTHI + DIEMUT$

(Chú ý: Có 2 hình thức u tiên điểm là theo khu vực và theo diện u tiên. Do vậy DIEMUT đã phải đ ợc chọn lựa từ 2 hình thức trên, công việc này đã làm ở bài tập 2 câu 10).

7. Hãy bổ sung tr- ờng DIEMCHUAN N(4,1) vào các tệp KHOITHI.DBF và DIEMTHI.DBF để l- u điểm chuẩn của kỳ thi tuyển sinh. Sau đó nhập các điểm chuẩn cho từng khối thi ở cả 2 tệp.

8. Kết quả thi (l- u vào tr- ờng KETQUA trong tệp DIEMTHI.DBF) là “DO” hay “KHONG DO”. Tạm thời ta quy định thí sinh “DO” nếu thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Có điểm thi cả 3 môn lớn hơn 1.
- Có điểm TONGCONG lớn hơn hoặc bằng DIEMCHUAN.

9. Sắp xếp lại tệp DIEMTHI.DBF theo chiều tăng dần của KHOITHI, SBD.

VII. SẮP XẾP THEO TỆP CHỈ SỐ

1. Tạo tệp các tệp chỉ số chuẩn sau để chỉ số hóa tệp CSDL HOSOTS.DBF:

- IDXMA.IDX: Chỉ số hóa theo MAHOSO.
- IDSBD.IDX: Chỉ số hóa theo SBD.
- IDXHODEM.IDX: Chỉ số hóa theo HODEM.
- IDXTEN.IDX: Chỉ số hóa theo TEN.
- IDXNS.IDX: Chỉ số hóa theo NGAYSINH.
- IDXKV.IDX: Chỉ số hóa theo KHUVUC.
- IDXKHOL.IDX: Chỉ số hóa theo KHOITHI.

2. Mở tất cả tệp chỉ số đã tạo ở câu 1, lấy tệp IDSBD.IDX làm tệp chỉ số chủ.

- Cho hiện nội dung tệp HOSOTS.DBF theo khóa sắp xếp là SBD.
- Đổi chỉ số chủ là tệp IDXTEN.IDX rồi hiện nội dung tệp HOSOTS.DBF.
- Cho hiện nội dung tệp HOSOTS.DBF theo đúng trật tự vật lý của nó mà không cần đóng

các tệp chỉ số đã mở.

3. Có thể cho hiện nội dung tệp HOSOTS.DBF theo cả 3 khóa sắp xếp là TEN, HODEM, SBD đ- ợc không? Nếu đ- ợc hãy cho hiện nội dung tệp theo dạng đó.

4. Hãy chỉ số hóa tệp HOSOTS.DBF theo các khóa sau:

- SBD.
- TEN, HODEM, SBD.
- KHOITHI, TEN, HODEM

5. Hãy chỉ số hóa tệp DIEMTHI.DBF theo các khóa sau:

- KHOITHI, SBD
- KHOITHI, KETQUA.

6. Hãy chỉ số hóa tệp TINH.DBF theo MATINH, TENTINH, KHUVUC bằng tệp chỉ số kết hợp độc lập. Sau đó đóng tệp chỉ số rồi bổ sung một vài tỉnh thành vào tệp TINH.DBF. Cho chỉ số hóa rồi hiện nội dung tệp TINH.DBF xem thứ tự sắp xếp có còn đảm bảo không.

7. Thực hiện các thao tác đổi đích mục chủ, đóng, xóa đích mục với các tệp chỉ số CDX đã tạo.

VIII. SẮP XẾP THEO TỆP CHỈ SỐ (TIẾP)

1. Tạo tệp chỉ số kết hợp không độc lập để chỉ số hóa tệp TINH.DBF theo thứ tự khóa KHUVUC, MATINH.

2. Đối với tệp DO.DBF:

a. Hãy bổ sung các thí sinh trúng tuyển từ tệp DIEMTHI.DBF.

b. Chỉ số hóa bằng tệp chỉ số kết hợp không độc lập theo thứ tự khóa: KHOITHI, SBD.

3. Hãy chỉ số hóa tệp HOSOTS.DBF sao cho có thể:

a. Tìm một hồ sơ căn cứ vào SBD.

b. Tìm một hồ sơ căn cứ vào TEN.

c. Tìm một hồ sơ căn cứ vào MAHOSO

IX. ĐẶT LỌC VÀ TÍNH TOÁN TRÊN CSDL

1. Hãy so sánh lệnh đặt lọc bản ghi SET FILTER TO với các thành phần FOR, WHILE trong các cú pháp lệnh nh- LIST, DISPLAY, BROWSE...

2. Hãy so sánh lệnh đặt lọc tr-ờng SET FIELDS TO với thành phần FIELDS trong các cú pháp lệnh nh- LIST, DISPLAY, BROWSE...

3. Thực hiện lại các lệnh LIST, DISPLAY, BROWSE trong các câu hỏi của bài tập 2.

3. Hãy đếm xem có bao nhiêu thí sinh bỏ thi (căn cứ vào hồ sơ đăng ký trong tệp HOSOTS.DBF và hồ sơ dự thi trong tệp DIEMTHI.DBF).

4. Hãy tổng hợp thí sinh trong tệp HOSOTS.DBF theo từng khu vực.

X. LÀM VIỆC VỚI NHIỀU CSDL

1. Ta quay lại bài toán quản lý tuyển sinh đại học:

a. Hãy cập nhật khối thi của thí sinh theo đăng ký trong tệp HOSOTS.DBF vào tệp DIEMTHI.DBF.

b. Hãy cập nhật vào tr-ờng MUCKYLUAT của tệp DIEMTHI.DBF những thí sinh vi phạm quy chế thi từ tệp VIPHAM.DBF.

2. Hãy tạo ra tệp BAODIEM.DBF bao gồm các tr-ờng sau để l-u thí sinh thi đỗ: SBD, HODEM, TEN, NGAYSINH, KHOITHI, DIEM1, DIEM2, DIEM3, DIEMCONG, TONGDIEM, KETQUA (Các tr-ờng đ-ọc lấy từ tệp HOSOTS.DBF và tệp DIEMTHI.DBF). Cho biết có bao nhiêu ng-ời thi đỗ.

3. Hãy tạo quan hệ giữa hai tệp HOSOTS.DBF và tệp DIEMTHI.DBF để liệt kê các bản ghi theo mẫu sau:

SBD HODEM TEN KHOITHI DIEM1 DIEM2 DIEM3 KETQUA

4. Hãy tạo mối quan hệ giữa tệp VIPHAM.DBF và các tệp DIEMTHI.DBF và tệp KYLUAT.DBF để liệt kê các thí sinh vi phạm kỷ luật theo mẫu sau:

SBD HODEM TEN MONTHI MUC HINHTHUC